

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN N  
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 21/2022/QĐST-HNGĐ

N, ngày 02 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 32/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1984. HKTT: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh B. Nơi ở hiện tại: 19/4 đường H, phường C, quận N, thành phố C.

2. Ông **Trần Hoàng V**, sinh năm 1976. ĐKTT: HKTT: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh V. Nơi ở hiện tại: 131B, tổ 1, khu vực 2, phường A, quận N, thành phố C.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 02 năm 2022 các đương sự đã thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết việc dân sự thụ lý số 32/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022, những nội dung các đương sự đã thống nhất:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Trần Hoàng V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận bà H và ông V có 01 con chung tên Trần Nguyễn Hoàng Q (nam); sinh ngày 05/7/2021. Bà H và ông V thống nhất cháu Q sẽ do bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 10.000.000đồng/tháng (*Mười triệu đồng mỗi tháng*) cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Bà H, ông V mỗi người phải nộp 150.000 đồng, ông V tự nguyện nộp lệ phí hôn nhân thay bà H, chuyển tiền tạm ứng lệ phí ông V đã nộp thành lệ phí.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Trần Hoàng V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Trần Nguyễn Hoàng Q (nam); sinh ngày 05/7/2021 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 10.000.000đồng/tháng (*Mười triệu đồng mỗi tháng*) cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông V không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của cháu Trần Hoàng Q, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất không có nên không đặt ra xem xét, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà H, ông V mỗi người phải nộp 150.000đồng. Ông V tự nguyện nộp lệ phí hôn nhân thay bà H, ông V phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), chuyển 300.000đồng tiền tạm ứng lệ phí ông V đã nộp theo biên lai thu số 0001651 ngày 22-02-2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố C thành lệ phí, ông V không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q.N;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Hồ Thị Tuyết Phương**